



SIMINSU
(3v x 10v AL-AL)



3-in-1 action:

- Anti-bacterial
- Antiseptic
- Anaesthetic

Immediate local relief of pain
Anti-inflammatory due to high
antimicrobial effect

Reliv *

Box of 3 blisters x 10 throat lozenges

SDK/Visa:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mfg:
HD/Exp:

COMPOSITION:

Tyrosine 0.50 mg
Benzalkonium chloride 1.00 mg
Benzocaine 1.50 mg
Excipients q.s. 1 lozenge.

**INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS
AND FURTHER INFORMATION:** Refer to package insert.

STORAGE: Temperature not exceeding 30°C, protected
from humidity.
SPECIFICATION: In-house.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Reliv *

Manufacturer: **WHO-GMP**
RELIV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Zone A, N° 18, Lê Thị Súc street, hamlet 2A, Tân Thành
Tay commune, Củ Chi district, Hồ Chí Minh city, Vietnam.



Tác dụng 3 trong 1:

- Kháng khuẩn
- Sát khuẩn
- Giảm đau tại chỗ

Giảm đau tại chỗ
Chống viêm hiệu quả do hiệu lực
kháng khuẩn cao

Reliv *

Hộp 3 vỉ x 10 viên ngậm

THÀNH PHẦN:

Tyrosine 0.50 mg
Benzalkonium chloride 1.00 mg
Benzocaine 1.50 mg
Và các tá dược vừa đủ 1 viên ngậm.

**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC
THÔNG TIN KHÁC:** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.
TIÊU CHUẨN: TCCS.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

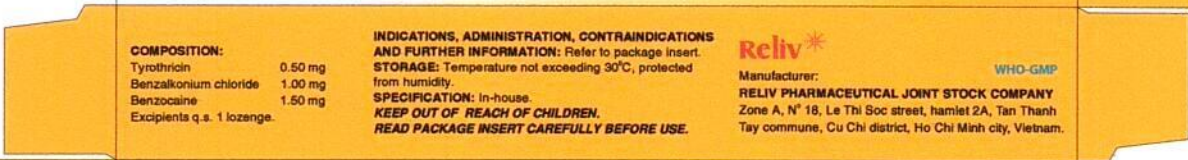
Reliv *

Cơ sở sản xuất: **WHO-GMP**
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV
Khu A, số 18, đường Lê Thị Súc, ấp 2A, xã Tân Thành Tây,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.





SIMINSU
(2v x 10v AL-AL)





SIMINSU
(2v x 10v AL-PVC)

Tác dụng 3 trong 1:

- Kháng khuẩn
- Sát khuẩn
- Giảm đau tại chỗ

Giảm đau tại chỗ
Chống viêm hiệu quả do hiệu lực kháng khuẩn cao

Reliv

Hộp 2 vỉ x 10 viên ngậm

SDK/Visa:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mfg:
HD/Exp:

THÀNH PHẦN:

Tyrosine	0,50 mg
Benzalkonium chloride	1,00 mg
Benzocaine	1,50 mg

Và các tá dược vừa đủ 1 viên ngậm.

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.
TIÊU CHUẨN: TCCS.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Reliv

WHO-GMP
Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sóc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3-in-1 action:

- Anti-bacterial
- Antiseptic
- Anaesthetic

Immediate local relief of pain
Anti-inflammatory due to high antimicrobial effect

Reliv

Box of 2 blisters x 10 throat lozenges

COMPOSITION:

Tyrosine	0.50 mg
Benzalkonium chloride	1.00 mg
Benzocaine	1.50 mg

Excipients q.s. 1 lozenge.

INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION: Refer to package insert.
STORAGE: Temperature not exceeding 30°C, protected from humidity.
SPECIFICATION: In-house.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Reliv

Manufacturer: WHO-GMP
RELIV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Zone A, N° 18, Le Thi Soc street, hamlet 2A, Tan Thanh Tay commune, Cu Chi district, Ho Chi Minh city, Vietnam.





SIMINSU
(3v x 10v AL-PVC)



Siminsu
VIÊN NGÂM

Tác dụng 3 trong 1:

- Kháng khuẩn
- Sát khuẩn
- Giảm đau tại chỗ

Giảm đau tại chỗ
Chống viêm hiệu quả do hiệu lực kháng khuẩn cao

Reliv

Hộp 3 vỉ x 10 viên ngậm

SDK/Visa:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mid:
HD/Exp:

THÀNH PHẦN:

Tyrosine	0.50 mg
Benzalkonium chloride	1.00 mg
Benzocaine	1.50 mg

Và các tá dược vừa đủ 1 viên ngậm.

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.
TIÊU CHUẨN: TCCS.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Reliv

WHO-GMP
Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sóc, ấp 2A, xã Tân Thành Tây,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Siminsu
THROAT LOZENGES

3-in-1 action:

- Anti-bacterial
- Antiseptic
- Anaesthetic

Immediate local relief of pain
Anti-inflammatory due to high antimicrobial effect

Reliv

Box of 3 blisters x 10 throat lozenges

COMPOSITION:

Tyrosine	0.50 mg
Benzalkonium chloride	1.00 mg
Benzocaine	1.50 mg

Excipients q.s. 1 lozenge.

INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION: Refer to package insert.
STORAGE: Temperature not exceeding 30°C, protected from humidity.
SPECIFICATION: In-house.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Reliv

WHO-GMP
Manufacturer:
RELIV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Zone A, N° 18, Le Thi Soc street, hamlet 2A, Tan Thanh Tay commune, Cu Chi district, Ho Chi Minh city, Vietnam.



Siminsu
THROAT LOZENGE

Reliv

SDK/Visa:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Mid:
HD/Exp:

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SIMINSU

Viên ngậm



ĐỀ XÀ TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THÀNH PHẦN: Cho 1 viên

Thành phần được chất: Tyrothricin 0,5 mg, benzalkonium chloride 1,0 mg, benzocaine 1,5 mg

Thành phần tá dược: Sucrose, lactose monohydrate, povidone K30, levomenthol, colloidal anhydrous silica, magnesium stearate.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên ngậm (viên nén tròn, màu trắng hay trắng ngà, mùi thơm hương liệu).

CHỈ ĐỊNH

Để điều trị triệu chứng nhiễm trùng miệng và cổ họng kèm theo đau họng và khó nuốt

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng

Sử dụng 1 - 2 viên ngậm nhiều lần trong ngày, cách nhau 2 - 3 giờ.

Trẻ em và thanh thiếu niên

Vì phương pháp sử dụng ngậm có kiểm soát không được đảm bảo ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên Siminsu không phù hợp cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Khi sử dụng cho trẻ em, cần lưu ý rằng trẻ phải có khả năng ngậm có kiểm soát.

Cách dùng

Thuốc dùng để ngậm trong khoang miệng cho tan dần trong miệng, không nhai hoặc nuốt.

Nên tiếp tục điều trị thêm 1 ngày nữa sau khi các triệu chứng đã thuyên giảm.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Không dùng cho các trường hợp bị tổn thương mới và tương đối rộng ở vùng hầu họng.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Cần thận trọng khi dùng cho những người có xu hướng bị dị ứng da (như viêm da tiếp xúc).

Trong trường hợp viêm amidan có mủ kèm theo sốt, bác sĩ cần cân nhắc quyết định có cần dùng thêm viên ngậm này ngoài các biện pháp điều trị chính như dùng kháng sinh toàn thân.

Trường hợp bị đau họng nặng, có sốt, đau đầu, buồn nôn nếu kèm theo nôn thì cần hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng.

Sucrose

Bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

Lactose

Do sản phẩm này có chứa tá dược lactose monohydrate, không nên dùng cho những bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp galactose, thiếu lactase, hoặc kém hấp thu glucose-galactose.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Do chưa có dữ liệu lâm sàng khi dùng cho phụ nữ mang thai, không nên dùng thuốc này hoặc chỉ dùng với sự giám sát y tế chặt chẽ.

Phụ nữ cho con bú

Chưa có tài liệu về sự bài tiết benzocaine qua sữa mẹ. Về cơ bản không nên dùng hoặc phải cân nhắc cẩn thận khi dùng cho phụ nữ đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Khi dùng đúng cách, thuốc không gây ảnh hưởng gì trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Cho đến nay chưa có báo cáo về tương tác thuốc.

Tác dụng của benzalkonium chloride có thể bị giảm khi dùng cùng lúc với các chất điện hoạt anion (như kem đánh răng).

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $< 1/1.000$):

Trong một số ít trường hợp, phản ứng dị ứng (da) đặc biệt với este acid para-aminobenzoic (benzocain).

Methemoglobin huyết đã xảy ra khi bôi tại chỗ, đặc biệt ở trẻ em và dùng cho các vùng vết thương lớn hơn.

Không rõ:

Sự nhạy cảm với thuốc nhóm Para (như penicillin, sulfonamid, mỹ phẩm chống nắng, acid p-aminosalicylic) có thể xảy ra ở những bệnh nhân nhạy cảm.

Ở những bệnh nhân nhạy cảm, dầu bạc hà có thể gây ra phản ứng quá mẫn (bao gồm khó thở).

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều. Theo lý thuyết nếu nuốt một lượng lớn viên ngậm có thể bị các triệu chứng tiêu hóa và tăng sản xuất methemoglobin máu (đặc biệt ở trẻ em).

Xử trí: Rửa dạ dày nếu cần hoặc dùng than hoạt để giảm sự hấp thu thuốc và dùng thuốc điều trị tăng methemoglobin máu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Mã ATC: R02AA20

Nhóm thuốc: Thuốc về họng, tyrothricin kết hợp thuốc tê.

Siminsu là một sản phẩm viên ngậm do sự kết hợp của 3 thành phần như sau:

- Tyrothricin là một peptid hỗn hợp gồm 80% Tyrocidin và 20% Gramicidin có hoạt tính kháng khuẩn gram dương nhất là với 2 loại *Streptococcus* và *Staphylococcus* liên quan đến bệnh viêm nhiễm ở hầu – họng, miệng, ngoài ra còn có tác dụng trên một số vi khuẩn gram âm và nấm gồm cả *Candida albicans*. Tyrocidin tác dụng lên sự vận chuyển các chất dinh dưỡng qua màng tế bào vi khuẩn và gây phản ứng ly giải. Gramicidin thì tạo các lỗ thủng trên màng tế bào vi khuẩn làm ngưng sự trao đổi ion H^+ cần cho quá trình tổng hợp ATP. Kết quả là ức chế quá trình phosphoryl

oxy hóa làm cho việc chuyển hóa năng lượng của vi khuẩn bị dừng lại, thuốc không gây đề kháng chéo với kháng sinh khác.

- Benzalkonium chloride là một hỗn hợp của các amoni bậc 4 có tính diện hoạt mạnh với phổ kháng khuẩn rộng gồm cả vi khuẩn gram dương và gram âm. Nhờ có chuỗi thân nước dài trong cấu trúc benzalkonium chloride lắng đọng tại màng tế bào chất dẫn đến ức chế sự phát triển và ly giải của vi khuẩn và không gây phản ứng chéo với các kháng sinh khác.

- Benzocaine là một chất gây tê tại chỗ thân mỡ nhóm ester (ester của acid para – aminobenzoic), có khởi đầu tác dụng nhanh nhờ ái lực cao với cấu trúc màng. Quá trình trao đổi ion bị bất hoạt bởi sự thay thế trong cấu trúc màng tế bào thần kinh, dẫn đến ngăn cản quá trình khử cực màng tế bào và làm nghẽn sự truyền xung động thần kinh, nên có tác dụng giảm đau nhanh.

Sự kết hợp này làm cho sản phẩm ngoài có đặc tính kháng khuẩn, sát khuẩn và khử khuẩn tại chỗ có hiệu quả cao đối với hầu hết các loại vi khuẩn, tiêu diệt được các mầm bệnh chính còn giúp giảm đau nhanh nhờ đặc tính gây tê tại chỗ. Thuốc được bào chế ở dạng viên ngậm rất tiện dụng.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Tyrothricin

Tyrothricin không được hấp thu.

Benzalkonium chloride

Benzalkonium chloride chỉ được hấp thụ một phần nhỏ và nhanh chóng bị phân hủy bởi gan và đào thải qua thận, thuốc không gây tác dụng toàn thân khi sử dụng theo hướng dẫn.

Benzocaine

Hấp thu

Benzocaine có độ hòa tan trong nước thấp, khi sử dụng tại chỗ trong miệng và cổ họng chỉ một lượng nhỏ được hấp thụ.

Chuyển hóa

Benzocaine được thủy phân chủ yếu trong huyết tương và ở gan với mức độ thấp hơn bởi cholinesterase tạo ra chất chuyển hóa chính là N-acetylbenzocaine, chất này được chuyển hóa tiếp thành acid p-aminobenzoic và acid N-acetyl-p-aminobenzoic.

Thải trừ: Các chất chuyển hóa được thải trừ qua thận.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 2 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

CƠ SỞ SẢN XUẤT:

Reliv
JOINT STOCK Co.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV

Địa chỉ: Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.